

所得(課税)・納税 証明書交付申請書

Giấy xin cấp giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế), việc đóng thuế

ベトナム語版
Phiên bản tiếng Việt

委

長浜市長 様 敬啟: Thị trường Nagahama

令和 年 年 月 月 日 日

窓口に来られた方 Thông tin của người tới quầy		(市記載欄) 本人確認記録
現住所 (所在地) Địa chỉ tại Nhật Bản và (所在地)	Địa chỉ tại Nhật Bản và o thời điểm này	マ・免・在 保険証 他 ()
氏名 名 Họ và tên		
生年月日 Ngày sinh	□西暦/năm □昭/Showa □平/Heisei 年 年 月 月 日 日	受付番号
電話番号 Số điện thoại	() -	

どなたの証明書が必要ですか Cấp giấy chứng nhận của ai?	
□本人/本 thân mình □同世帯の人/Người cùng hộ □法人/Pháp nhân □委任者/Người ủy quyền □その他/Khác ()	□本人/本 thân mình □同世帯の人/Người cùng hộ □法人/Pháp nhân □委任者/Người ủy quyền □その他/Khác ()
現住所(所在地) Địa chỉ tại Nhật Bản	□申請者と同じ Giống như địa chỉ trên □ □申請者と同じ Giống như địa chỉ trên □
氏名 Họ tên hay tên cơ quan	□申請者と同じ Giống như địa chỉ trên
生年月日 Ngày sinh	T/S/H/R/西暦 năm T/S/H/R/西暦 năm 年 年 月 月 日 日 年 年 月 月 日 日
使用目的 Mục đích xin cấp (Có thể chọn bài trả lời)	□扶養申請/Khai báo việc nuôi dạy □児童手当/Trợ cấp trẻ em □市営住宅入居/Sing sống tại nhà thành phố cấp □年金申請/Xin cấp trợ cấp lương hưu □補助金申請/Xin cấp tiền hỗ trợ □授業料免除/Miễn học phí □奨学金申請/Xin cấp học bổng □指名願・入札参加資格/Xin đề cử, xin cấp tư cách tham gia đấu thầu □ビザ申請/Xin cấp tư cách lưu trú □融資/Vay tiền □その他/Khác ()

注意事項 Những điều cần chú ý

- Vui lòng chuẩn bị giấy tờ xác minh danh tính như Thẻ ngoài kiều, Thẻ Mynumber, Bằng lái, v.v. ...
- Nếu người đại lý đi làm thủ tục xin cấp hay là người cùng hộ đi xin cấp thì vui lòng nộp giấy ủy quyền. (Vui lòng xem mặt sau.)
- Trường hợp công ty xin cấp thì vui lòng đóng dấu công ty (dấu phải có tên công ty).

必要な証明に☑をしてください Xin vui lòng ☑ vào			
【所得証明 Chứng nhận thu nhập】	内容 Nội dung	Số bản	市使用欄
所得(課税)証明書 Giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế) ※Trên giấy có ghi số tiền thu nhập, số tiền trừ, số tiền thuế. ※Giấy chứng nhận không đóng thuế cũ ng trên đây.	□ 令和8年度 (令和7年分所得) Năm 2026 (thu nhập của năm 2025) 最新 mới nhất	通	
	□ 令和7年度 (令和6年分所得) Năm 2025 (thu nhập của năm 2024)	通	
	□ 令和6年度 (令和5年分所得) Năm 2024 (thu nhập của năm 2023)	通	
	□ 令和5年度 (令和4年分所得) Năm 2023 (thu nhập của năm 2022)	通	
	□ 令和4年度 (令和3年分所得) Năm 2022 (thu nhập của năm 2021)	通	
【納税証明 Chứng nhận việc đóng thuế】	内容 Nội dung	Số bản	市使用欄
納税(付)証明書 Giấy chứng nhận việc đóng thuế ※Giấy chứng nhận về tài sản cố định mà chia sẻ với người khác thì bản khác. Xin vui lòng báo cho nhân viên nếu cần giấy đó.	□ 令和8年度 (令和7年度) Năm 2026 (thu nhập của năm 2025) 最新 mới nhất 法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính (~)	通	
	□ 令和7年度 (令和6年度) Năm 2025 (thu nhập của năm 2024) 法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính (~)	通	
	□ 令和6年度 (令和5年度) Năm 2024 (thu nhập của năm 2023) 法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính (~)	通	
	□ 令和5年度 (令和4年度) Năm 2023 (thu nhập của năm 2022) 法人の方:事業年度 Công ty: Năm tài chính (~)	通	
完納証明書 Giấy chứng nhận việc đóng thuế hết (Giấy chứng nhận không có việc nợ đối với thuế mà hạn nộp đã tới)	□ 市税 Thuế thành phố	通	
	□ 市税・国保険料 市税・国保険料 Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân	通	
	□ 市税・国保料・固定資産税共有分 市税・国保料・固定資産税共有分 Thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân, số tiền tài sản cố định mà chia sẻ với người khác	通	
□車検用証明(無料) Chứng nhận để kiểm tra xe (miễn phí)	車両番号 Số phân loại xe 滋賀 滋賀 車体番号(下3桁) Biển số xe(3 số cuối)		
	車両番号 Số phân loại xe 滋賀 滋賀 車体番号(下3桁) Biển số xe(3 số cuối)		
□滞納処分を受けたことのない証明書	Giấy chứng nhận chưa được xử lý nợ thuế	通	
□事業証明書	Giấy chứng nhận cơ quan (□備考欄への本店所在地記載希望 Yêu cầu ghi địa chỉ trụ sở chính tại cột ghi chú)	通	

所得(課税)証明書はマイナンバーカードでのコンビニ交付がお得!(150円引き)

Nếu cấp giấy chứng nhận thu nhập (đóng thuế) thì vui lòng sử dụng Thẻ Mynumber và cấp tại cửa hàng tiện lợi! (Được giảm 150 yên)

受付	発行	合議	審査	交付	手数料
					300円 × 件
					= 円